

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN GIAO THÔNG TỈNH VĨNH LONG
-----o0o-----

**NHIỆM VỤ KHẢO SÁT BƯỚC LẬP BÁO CÁO
NGHIÊN CỨU TIỀN KHẢ THI**

(Hoàn thiện theo Báo cáo kết quả thẩm tra số 07/TT.TĐ-KĐ ngày 26/03/2026 của
Trung tâm Thẩm định, Kiểm định công trình GTVT Vĩnh Long)

DỰ ÁN	: CẢI TẠO, NÂNG CẤP QL.54 ĐOẠN QUA TỈNH VĨNH LONG
ĐỊA ĐIỂM	: DỰ ÁN ĐI QUA 16 XÃ, PHƯỜNG: XÃ TÂN LƯỢC, XÃ TÂN QUỚI, PHƯỜNG BÌNH MINH, PHƯỜNG ĐÔNG THÀNH, XÃ NGÃI TỨ, XÃ TRÀ ÔN, XÃ VĨNH XUÂN, XÃ TAM NGÃI, XÃ CẦU KÈ, XÃ PHONG THANH, XÃ TIỂU CẦN, XÃ TÂN HÒA, XÃ HÙNG HÒA, XÃ TẬP SƠN, XÃ CHÂU THÀNH, PHƯỜNG TRÀ VINH, TỈNH VĨNH LONG
CHỦ ĐẦU TƯ	: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN GIAO THÔNG TỈNH VĨNH LONG
ĐƠN VỊ TƯ VẤN	: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MINH TRUNG

THÁNG 3 NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MINH TRUNG

-----o0o-----

**NHIỆM VỤ KHẢO SÁT BƯỚC LẬP BÁO CÁO
NGHIÊN CỨU TIỀN KHẢ THI**

DỰ ÁN : CẢI TẠO, NÂNG CẤP QL.54 ĐOẠN QUA TỈNH
VĨNH LONG

ĐỊA ĐIỂM : DỰ ÁN ĐI QUA 16 XÃ, PHƯỜNG: XÃ TÂN LƯỢC,
XÃ TÂN QUỚI, PHƯỜNG BÌNH MINH, PHƯỜNG
ĐÔNG THÀNH, XÃ NGÃI TỨ, XÃ TRÀ ÔN, XÃ
VĨNH XUÂN, XÃ TAM NGÃI, XÃ CẦU KÈ, XÃ
PHONG THANH, XÃ TIỂU CẦN, XÃ TÂN HÒA, XÃ
HÙNG HÒA, XÃ TẬP SƠN, XÃ CHÂU THÀNH,
PHƯỜNG TRÀ VINH, TỈNH VĨNH LONG

CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN GIAO THÔNG TỈNH VĨNH
LONG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG MINH
TRUNG

CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN GIAO
THÔNG TỈNH VĨNH LONG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU
TƯ XÂY DỰNG MINH TRUNG

THÁNG 3 NĂM 2026

MỤC LỤC

1. GIỚI THIỆU CHUNG	2
1.1. Tổng quan.....	2
1.2. Các căn cứ pháp lý	2
1.3. Phạm vi xây dựng.....	3
1.4. Dự kiến quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật:	4
1.5. Mục đích điều tra, khảo sát lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi	5
1.6. Các quy trình, quy phạm chủ yếu được áp dụng.....	6
2. NHIỆM VỤ KHẢO SÁT XÂY DỰNG LẬP BÁO CÁO NGHIÊN CỨU TIỀN KHẢ THI..	7
2.1. Mục đích:.....	7
2.2. Công tác khảo sát	8
2.3. Điều tra kinh tế - xã hội.....	8
2.4. Khảo sát điều tra GPMB:	12
3. NHIỆM VỤ LẬP BÁO CÁO NGHIÊN CỨU TIỀN KHẢ THI.....	12
3.1. Yêu cầu chung.....	13
3.2. Nội dung Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi	13
4. KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN	13
5. SẢN PHẨM GIAO NỘP	14
5.1. Yêu cầu chung.....	14
5.2. Hồ sơ giao nộp	14
6. DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ KHẢO SÁT, LẬP BCNCTKT.....	15
7. DỰ TOÁN KINH PHÍ KHẢO SÁT, LẬP BCNCTKT	15
7.1. Căn cứ lập dự toán.....	15
7.2. Dự toán kinh phí:.....	15

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÂY DỰNG MINH TRUNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vĩnh Long, ngày tháng 03 năm 2025

ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ
KHẢO SÁT XÂY DỰNG VÀ
LẬP BÁO CÁO NGHIÊN CỨU TIỀN KHẢ THI
DỰ ÁN: CẢI TẠO, NÂNG CẤP QUỐC LỘ 54
ĐOẠN QUA TỈNH VĨNH LONG

1. GIỚI THIỆU CHUNG

1.1. Tổng quan

- Tên dự án: Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 54 đoạn qua tỉnh Vĩnh Long.
- Địa điểm: Tỉnh Vĩnh Long.
- Giai đoạn: Lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.
- Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Vĩnh Long.

1.2. Các căn cứ pháp lý

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Xây dựng;
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác

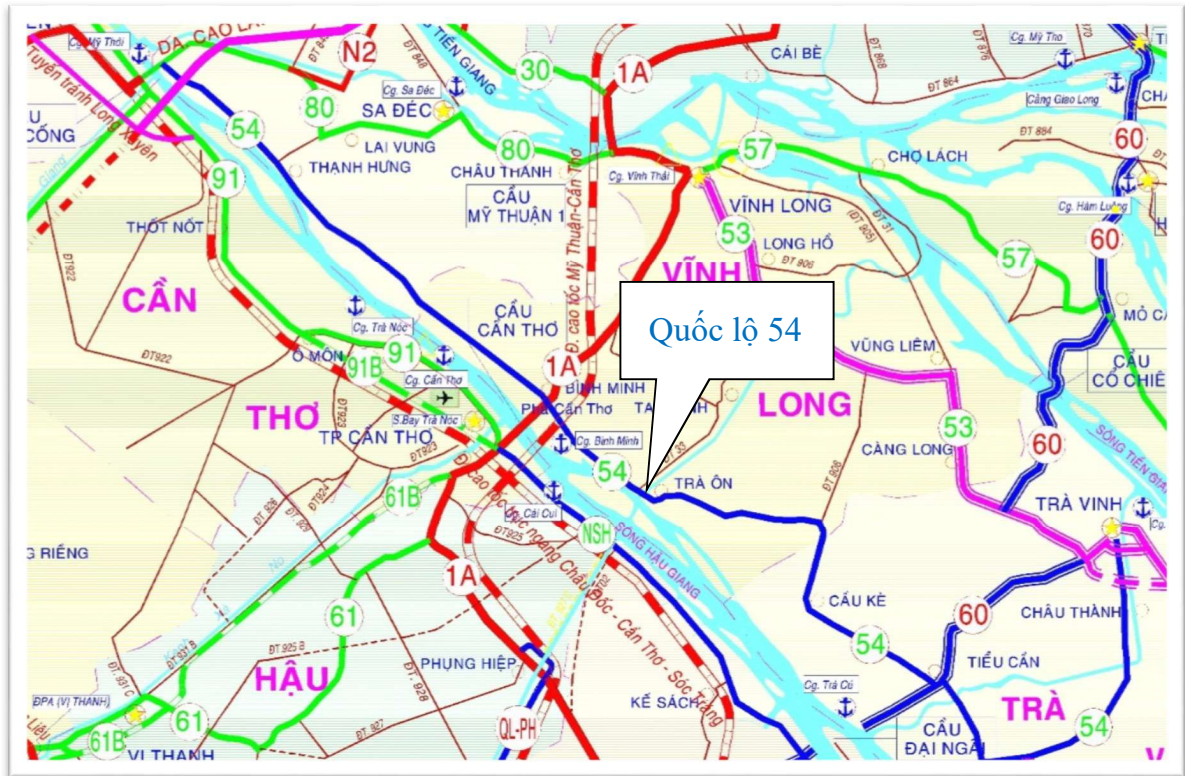
định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;
- Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;
- Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;
- Thông tư số 02/2025/TT-BXD ngày 31/3/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;
- Công văn số 53/TT.TĐ-KĐ ngày 29/12/2025 của Trung tâm Thẩm định, Kiểm định công trình giao thông vận tải Vĩnh Long về Báo cáo kết quả thẩm tra nhiệm vụ khảo sát xây dựng bước lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và dự toán dự án Cải tạo, nâng cấp QL.54 đoạn qua tỉnh Vĩnh Long ;
- Công văn số 215/HĐTĐ ngày 31/12/2025 của Hội đồng thẩm định – Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Vĩnh Long về Kết quả thẩm định nhiệm vụ khảo sát xây dựng và dự toán các chi phí có liên quan (bước lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi) Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 54 đoạn qua tỉnh Vĩnh Long.

1.3. Phạm vi xây dựng

- Đoạn tuyến có chiều dài khoảng 117,3km.
 - + Điểm đầu dự án: Tại Km31+597 – QL.54, ranh giữa tỉnh Đồng Tháp và Vĩnh Long, thuộc địa phận xã Tân Lược, tỉnh Vĩnh Long.
 - + Điểm cuối dự án: Tại Km148+900 – QL.54, giao với QL.53, thuộc địa phận phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long.
 - + Địa điểm đầu tư: tỉnh Vĩnh Long, đi qua 13 xã và 03 phường: xã Tân Lược, xã Tân Quới, phường Bình Minh, phường Đông Thành, xã Ngãi Tứ, xã Trà Ôn, xã Vĩnh Xuân, xã Tam Ngải, xã Cầu Kè, xã Phong Thạnh, xã Tiểu Cần, xã Tân Hoà, xã Hùng Hoà, xã Tập Sơn, xã Châu Thành và phường Trà Vinh.
-

- * Nhiệm vụ khảo sát xây dựng & Lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi
- * Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 54 đoạn qua tỉnh Vĩnh Long.



1.4. Dự kiến quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật:

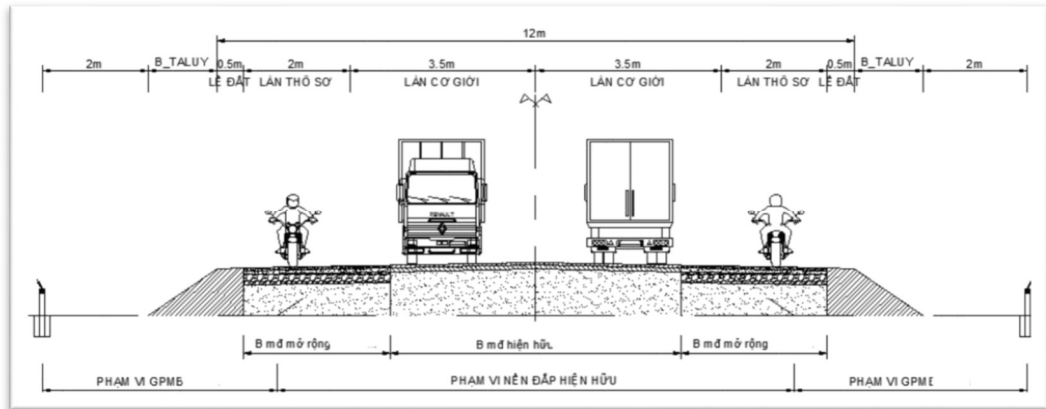
1.4.1. Hướng tuyến

– Hướng tuyến: Hướng tuyến dự án cơ bản giữ nguyên theo tuyến Quốc lộ 54 hiện hữu, các vị trí cục bộ, nếu thuận lợi cho việc điều chỉnh tuyến (khu vực không quá đông đúc nhà cửa, ít công trình kiên cố,...) có thể nắn chỉnh tuyến bình đồ tuyến nhằm đảm bảo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng.

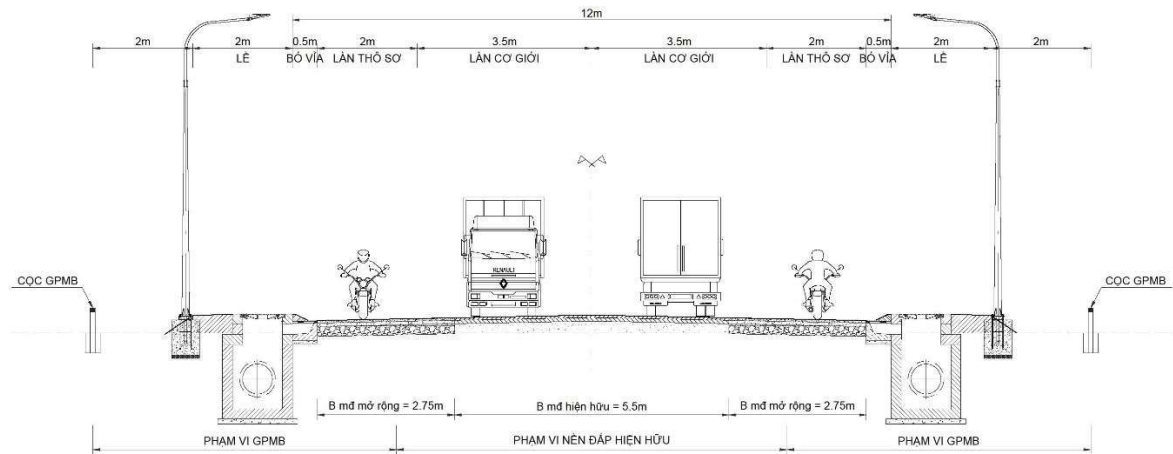
1.4.2. Quy mô mặt cắt ngang:

– Đầu tư nâng cấp, mở rộng toàn tuyến đạt mặt cắt ngang theo quy mô đường cấp III đồng bằng $B_{\text{nền}}=12\text{m}$, $B_{\text{mặt}}=11\text{m}$. Theo đó, chỉ mở rộng các đoạn tuyến có $B_{\text{nền}}<12\text{m}$.

Mặt cắt ngang điển hình (đoạn thông thường)



Mặt cắt ngang điển hình (đoạn qua khu đông dân cư)



1.4.3. Phân cầu:

- Mở rộng các cầu có chiều rộng phần xe chạy < 11m để cầu đạt chiều rộng tối thiểu 12m, chiều rộng phần xe chạy 11m, phù hợp quy mô mặt cắt ngang đường cấp III đồng bằng.

1.5. Mục đích điều tra, khảo sát lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi

- Thực hiện điều tra hiện trường, khảo sát sơ bộ địa hình, lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (NCTKT) cho Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 54 đoạn qua tỉnh Vĩnh Long.
- Nội dung của hồ sơ phải đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Luật Xây dựng, Luật đầu tư công, Luật Bảo vệ môi trường và các quy định của Pháp luật có liên quan, đủ điều kiện trình các cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư của dự án.

1.6. Các quy trình, quy phạm chủ yếu được áp dụng

1.6.1. Các tiêu chuẩn áp dụng trong khảo sát

TT	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn	Mã hiệu
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới tọa độ	QCVN 04:2009/BTNMT
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao	QCVN 11:2008/BTNMT
3	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về bản đồ địa hình Quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000	QCVN 72:2023/BTNMT
4	Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản	TCVN 4419:1987
5	Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GNSS trong trắc địa công trình	TCVN 9401:2024
6	Công tác trắc địa trong xây dựng - Yêu cầu chung	TCVN 9398 :2012
7	Đường ô tô – Tiêu chuẩn khảo sát	TCCS 31:2020/TCĐBVN
8	Tiêu chuẩn khảo sát thiết kế nền đường ô tô trên nền đất yếu	TCCS 41:2022/TCĐBVN
9	Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình	TCVN 9437:2012
10	Đất, đá xây dựng - Phân loại	TCVN 5746:2024
11	Phương pháp chỉnh lý kết quả thí nghiệm mẫu đất	TCVN 9153:2012
12	Công trình phòng chống đất sụt trên đường ô tô – Yêu cầu khảo sát và thiết kế	TCVN 13346:2021
13	Quy trình thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT và CPTU)	TCVN 9352:2012 TCVN 9846:2013
14	Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm hiện trường thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:2012
15	Áo đường mềm - Xác định môđun đàn hồi của áo đường mềm bằng cần đo độ võng Benkelman	TCVN 8867:2025

1.6.2. Các tiêu chuẩn áp dụng trong thiết kế

Stt	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn	Mã hiệu
A. Tiêu chuẩn thiết kế đường		
1	Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4054-2005
2	Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế	TCVN 13592:2022
3	Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 39:2022/TCĐBVN
4	Áo đường mềm – Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế	TCCS 38:2022/TCĐBVN
5	Đường giao thông nông thôn - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 10380:2014

Stt	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn	Mã hiệu
6	Tiêu chuẩn thiết kế, thi công và nghiệm thu vải địa kỹ thuật trong xây dựng nền đắp trên đất yếu.	TCVN 9844:2013
7	Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ	TCVN 9845:2013
8	Gia cố nền đất yếu bằng bác thấm – Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu	TCVN 9355:2013
9	Gia cố đất nền yếu – Phương pháp trụ đất xi măng	TCVN 9403:2012
B. Tiêu chuẩn thiết kế cầu và công trình		
1	Thiết kế cầu đường bộ	TCVN 11823:2017
2	Tải trọng và tác động	TCVN 2737:2023
3	Thiết kế công trình chịu động đất	TCVN 9386:2012
4	Tiêu chuẩn ống BTCT thoát nước	TCVN 9113-2012
5	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép	TCVN 5574:2018
6	Phân cấp kỹ thuật đường thủy nội địa	TCVN 5664-2009
7	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường thủy nội địa Việt Nam	QCVN 39:2020/BGTVT
8	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật	QCVN 07:2023/BXD
9	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về số liệu các điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng	QCVN 02:2022/BXD
C. Tiêu chuẩn thiết kế công trình phụ trợ		
1	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Báo hiệu đường bộ	QCVN 41 : 2024/BGTVT
2	Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài – Yêu cầu thiết kế	TCVN 7957:2023
4	Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và hạ tầng kỹ thuật – Yêu cầu thiết kế	TCVN 13608:2023
5	Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 9257:2012
8	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện	QCVN 25:2025/BCT
9	Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra, bảo trì hệ thống	TCVN 9385:2012
10	Tiêu chuẩn thiết kế Kết cấu thép	TCVN 5575:2024
11	Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán	TCVN 9379:2012

2. NHIỆM VỤ KHẢO SÁT XÂY DỰNG LẬP BÁO CÁO NGHIÊN CỨU TIỀN KHẢ THI

2.1. Mục đích:

- Nhằm thu thập các tài liệu cần thiết để sơ bộ đánh giá về sự cần thiết phải đầu tư

xây dựng công trình, các thuận lợi và khó khăn, sơ bộ xác định vị trí, quy mô công trình và ước tính tổng mức đầu tư, chọn hình thức đầu tư cũng như sơ bộ đánh giá hiệu quả đầu tư về mặt kinh tế, xã hội của dự án.

2.2. Công tác khảo sát

- Quá trình khảo sát phải nghiên cứu tổng quan các điều kiện tự nhiên vùng tuyến sẽ đi qua (địa hình, địa chất, thủy văn, nguồn cung cấp vật liệu xây dựng...) đồng thời điều tra, thu thập các tài liệu khảo sát đã thực hiện (nếu có) và làm việc với các cơ quan hữu quan về lợi ích (và cả khó khăn) trong xây dựng cũng như trong khai thác tuyến đường.
- Kết quả khảo sát phải sơ bộ đề xuất được hướng tuyến, ước định được quy mô và các giải pháp kinh tế - kỹ thuật của công trình.
- Trước khi tiến hành khảo sát ở hiện trường cần tổ chức nghiên cứu toàn diện trên các loại bản đồ hiện có về các điều kiện tự nhiên vùng tuyến đi qua, sơ bộ vạch các phương án tuyến, bổ sung kết quả thị sát, lựa chọn các phương án tuyến khả thi để tổ chức đo đạc, thu thập các số liệu cần thiết cho thiết kế. Trong đó, cần lưu ý các khu vực nhạy cảm về môi trường, các khu bảo tồn sinh thái... để có giải pháp kỹ thuật phù hợp với yêu cầu bảo vệ môi trường sinh thái.
- Những công tác khảo sát bước NCTKT gồm:
 - + Chuẩn bị trong phòng;
 - + Thị sát và đo đạc ngoài thực địa.

2.2.1. Chuẩn bị trong phòng

- Nội dung công tác chuẩn bị trong phòng gồm:
 - + Nghiên cứu các văn bản liên quan đến nhiệm vụ lập dự án, xác định trên bản đồ các điểm không chế chủ yếu của dự án (điểm đầu, điểm cuối, các điểm trung gian bắt buộc, các vùng cấm, vùng tránh v.v...).
 - + Sơ bộ vạch các phương án tuyến.
 - + Sơ bộ phân định các đoạn đồng địa hình.
- Trên các phương án tuyến đã vạch tiến hành các việc sau:
 - + Đánh số km trên từng phương án tuyến (theo hướng và thống nhất góc).
 - + Phân đoạn các đoạn đồng nhất (chủ yếu về điều kiện địa hình) trên từng phương án tuyến.
 - + Chọn các vị trí cầu cần tính toán thủy văn.

2.3. Thu thập số liệu kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng.

- Thu thập các tài liệu về kinh tế - xã hội, các quy hoạch về giao thông, xây dựng và các dự án của các địa phương tuyến đi qua.
 - Thu thập các số liệu về đơn giá, định mức, chi phí tại địa phương để phục vụ lập
-

khái toán tổng mức đầu tư.

- + Mua Niên giám thống kê của các tỉnh dự án đi qua.
- + Mua bản đồ địa hình tỷ lệ 1:25.000 (file cad) để nghiên cứu tổng thể mạng lưới giao thông, phục vụ công tác báo cáo dự án;
- Khối lượng:

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Tổng cộng
1	Điều tra, thu thập số liệu KT-XH, quy hoạch, thông tin các dự án (1 công / 2 xã) * 16 xã	công	8
2	Mua niên giám thống kê các tỉnh, thành	Quyển	1
3	Mua bản đồ địa hình tỷ lệ 1:25000	Mảnh	10

2.3.1. Thị sát và đo đạc ngoài thực địa

2.3.1.1. Thị sát hiện trường

- Nhiệm vụ của thị sát là đối chiếu bản đồ với thực địa, bổ sung nhận thức về các yếu tố địa chất, thủy văn cũng như cập nhật các thiếu sót của bản đồ, qua đó lựa chọn phương án tuyến khả thi để tổ chức khảo sát.

- Khi thị sát cần:

- + Tìm hiểu tình hình dân cư ở hai bên tuyến.
- + Tìm hiểu về tình hình giao thông trên tuyến;
- + Tìm hiểu tình hình nguồn cung cấp và phương thức cung cấp nguyên vật liệu cần thiết cho xây dựng công trình.
- + Chuẩn xác hóa các đoạn đồng địa hình đã phân định trong phòng.

- Để phục vụ cho công tác thiết kế phương án tuyến và sơ bộ khối lượng cũng như chi phí GPMB tiến hành bay flycam toàn tuyến:

- + Hướng tuyến: theo tim tuyến hiện hữu;
- + Phạm vi bay chụp: Từ tim tuyến ra mỗi bên khoảng 50m.

- Khối lượng:

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Tổng cộng
	<i>Chiều dài tuyến (L)</i>	<i>Km</i>	<i>117,3</i>
1	Thị sát hiện trường trên bộ (1 công / 15km)		
	- Chủ nhiệm KSDH	công	8
2	Bay flycam toàn tuyến (2 công / 25km)	công	9

2.3.1.2. Đo đạc ngoài thực địa

- Thu thập dữ liệu bình đồ, phạm vi khu vực dự án để triển đo vẽ bình đồ theo dữ liệu thu thập được:

- Mua số liệu mốc tọa độ và độ cao nhà nước: trung bình 20km/1 mốc;
- Đo vẽ bình đồ tuyến:
 - + Tỷ lệ đo vẽ: 1/5000, đường đồng mức 1m;
 - + Hướng tuyến: theo tim tuyến hiện hữu;
 - + Phạm vi đo vẽ: Từ tim tuyến ra mỗi bên 30m để phục vụ cho công tác thiết kế các hạng mục công trình.
 - + Bình đồ lập theo đúng qui định của quy trình, trên bình đồ có đường đồng mức, có phác họa địa hình ở ngoài phạm vi đo đạc và có ghi chú các công trình trên tuyến.
- Đo vẽ mặt cắt dọc: Tỷ lệ ngang 1/5000, tỷ lệ đứng 1/500. Khảo sát trắc dọc theo tim đường hiện hữu, khoảng cách các cọc chi tiết 500m/cọc.
- Mặt cắt ngang: khảo sát trắc ngang mỗi bên 20m tại các cọc chi tiết. Tỷ lệ đo vẽ: 1/500;
- Khối lượng:

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Tổng cộng
	<i>Chiều dài tuyến (L)</i>	<i>km</i>	<i>117,3</i>
1	Mua mốc tọa độ, độ cao nhà nước	Mốc	6
2	Đo vẽ bình đồ tuyến tỷ lệ 1/5000: 117,3km * 60m / 10	ha	703,8
3	Đo mặt cắt dọc tuyến TL 1/5000 – 1/500	100m	1.173,0
4	Đo mặt cắt ngang TL 1/500: (117,3km/0,5+1) * 40m /100	100m	94,0

2.3.2. Khảo sát mặt đường và công trình hiện hữu trên tuyến:

- Công tác khảo sát mặt đường và công trình hiện hữu trên tuyến được thực hiện chung công tác khảo sát địa hình, bao gồm công tác:
 - + Đo vẽ chiều rộng trung bình mặt đường hiện hữu, phân loại theo kết cấu mặt đường;
 - + Đo vẽ chiều rộng trung bình vỉa hè;
 - + Xác định phạm vi tuyến có cây xanh, chiếu sáng, trụ điện trung thế, hạ thế 2 bên tuyến (nếu có); Thống kê sơ bộ số lượng và khoảng cách trung bình tới mép đường hiện hữu.
 - + Xác định phạm vi các đoạn có hệ thống thoát nước dọc 2 bên tuyến.
 - + Cầu hiện hữu trên tuyến: Đo vẽ mặt bằng cầu, chiều rộng cầu, chiều rộng lề bộ hành (nếu có), chiều dài cầu, kết cấu nhịp (sơ đồ nhịp, loại dầm, số dầm trên mặt cắt ngang, khoảng cách dầm); Tải trọng cầu (biển báo tải trọng); Tình không thông thuyền (biển báo thông thuyền) và cao độ đáy dầm; Đánh giá sơ bộ tình trạng cầu;

Chụp hình tổng quan cầu (mặt chính diện cầu, mặt bên cầu).

- Các nội dung này thể hiện trên bình đồ tuyến (đuôi thẳng) và file thống kê Excel.
- Khối lượng:

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Tổng cộng
	Chiều dài tuyến (L)	km	117,3
1	Khảo sát mặt đường và công trình hiện hữu trên tuyến (2 công / 10km)	công	23

2.3.3. Khảo sát thủy văn

- Trên bản đồ tuyến (tỷ lệ 1/25000), đánh dấu các vị trí các công trình thoát nước, tiến hành khoanh lưu vực tụ nước cho mỗi công trình, chiều dài dòng chảy chính, chiều dài dòng chảy phụ...
- Điều tra mực nước dọc tuyến: Điều tra mực nước dọc tuyến với khoảng cách 1cụm/10km. Mỗi cụm điều tra 04 điểm mực nước gồm mực nước lũ cao nhất lịch sử, mực nước lũ bình quân hàng năm, mực nước thấp nhất và mực nước thường xuyên (nếu có);
- Điều tra mực nước tại các vị trí cầu: mực nước thấp nhất, mực nước cao nhất, mực nước thường xuyên.
- Khối lượng:

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Tổng cộng
	Chiều dài tuyến (L)	km	117,3
1	Điều tra, thu thập số liệu thủy văn (1 công / 20km)	công	6

2.3.4. Khảo sát địa chất công trình

- Mục tiêu: Nhằm xác định một cách tổng quan điều kiện địa chất khu vực dự án đi qua.
- Nội dung của khảo sát gồm:
 - + Thu thập các tài liệu địa chất của công trình thuộc dự án trước đây đã thực hiện;
 - + Thu thập các tài liệu địa chất của các dự án trong khu vực, gần với dự án nghiên cứu.

2.3.5. Yêu cầu chung đối với công tác hiện trường

- Phải tuân thủ các quy tắc an toàn lao động hiện hành.
 - Việc khảo sát ở vị trí khó khăn trên mặt sông nước phải được bố trí cho những người biết bơi lội.
 - Phải trang bị phao cứu sinh cho Tổ làm việc trên mặt sông nước.
 - Phải có phương án tổ chức đảm bảo an toàn giao thông thủy, bộ và đảm bảo an
-

toàn cho người lao động khi thực hiện các công tác khảo sát trên đường giao thông hiện hữu.

- Tất cả các số liệu đo đạc, cắm cọc phải đảm bảo tính chính xác, đầy đủ về mặt vị trí cũng như kích thước hình học của các chi tiết.
- Cần cung cấp kèm theo bản thuyết minh chi tiết quá trình khảo sát, đo đạc. Đồng thời, cần cung cấp thêm các thông tin chi tiết sau:
 - + Ghi rõ tên từng thành viên trong Tổ khảo sát và nhiệm vụ được phân công;
 - + Phương tiện sử dụng đo đạc;
 - + Phương pháp điều tra, khảo sát;
 - + Nêu rõ những điểm khó khăn, trở ngại và tồn tại trong quá trình khảo sát có ảnh hưởng đến mức độ chính xác của các chi tiết đã khảo sát.

2.4. Khảo sát điều tra giao thông

- Liên hệ với các đơn vị Quản lý, các Sở Giao thông để thu thập số liệu về lưu lượng giao thông trên tuyến hiện hữu và các tuyến chính giao cắt với tuyến nghiên cứu:
 - + Tuyến hiện hữu: Quốc lộ 54;
 - + Các cao tốc, quốc lộ giao cắt: cao tốc Cao Lãnh – Lộ Tế - Rạch Sỏi, Quốc lộ 1, Quốc lộ 60, Quốc lộ 80, Quốc lộ 53;
 - + Các Đường tỉnh giao cắt: Đường tỉnh 851, Đường tỉnh 853, Đường tỉnh 908, Đường tỉnh 907, Đường tỉnh 906, Đường tỉnh 912.
- Khối lượng:

TT	Hạng mục công việc	Đ.vị	T.cộng
1	Thu thập số liệu lưu lượng giao thông (3 đơn vị *1 công)	công	3

2.5. Khảo sát điều tra GPMB:

- Phạm vi điều tra giải phóng mặt bằng trong phạm vi bình đồ tuyến.
- Thu thập đơn giá đền bù, giải phóng mặt bằng tại địa phương để cập nhật chi phí đền bù GPMB
- Liên hệ với các địa phương để mua bản đồ giải thửa (file mềm) khu vực dự án đi qua phục vụ việc xác định loại đất trong phạm vi GPMB.
- Khối lượng:

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Tổng cộng
1	Điều tra giải phóng mặt bằng (1 công * 16 xã)	công	16
2	Mua bản đồ rải thửa khu vực dự án (2 mảnh/xã *16 xã)	Mảnh	32

3. NHIỆM VỤ LẬP BÁO CÁO NGHIÊN CỨU TIỀN KHẢ THI

3.1. Yêu cầu chung

- Nội dung lập Báo cáo NCTKT dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công cần tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024.
- Phương án thiết kế sơ bộ theo quy định của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024.

3.2. Nội dung Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi

Căn cứ Điều 53 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, Hồ sơ Báo cáo NCTKT và Thiết kế sơ bộ cần bao gồm, nhưng không hạn chế, những nội dung chủ đạo sau:

- Sự cần thiết đầu tư và các điều kiện để thực hiện đầu tư xây dựng.
- Dự kiến mục tiêu, quy mô, địa điểm và hình thức đầu tư xây dựng.
- Nhu cầu sử dụng đất và tài nguyên.
- Phương án thiết kế sơ bộ bao gồm về xây dựng, thuyết minh, công nghệ, kỹ thuật và thiết bị phù hợp, bao gồm:
 - Sơ bộ về địa điểm xây dựng; quy mô dự án; vị trí, loại và cấp công trình chính;
 - Bản vẽ thiết kế sơ bộ tổng mặt bằng dự án; mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt công trình chính của dự án;
 - Bản vẽ và thuyết minh giải pháp thiết kế sơ bộ được lựa chọn của công trình chính;
 - Sơ bộ về dây chuyền công nghệ và thiết bị công nghệ (nếu có).
- Dự kiến thời gian thực hiện dự án.
- Sơ bộ tổng mức đầu tư, phương án huy động vốn; xác định sơ bộ hiệu quả kinh tế - xã hội và đánh giá tác động của dự án.

4. KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN

- Các khối lượng khảo sát thực hiện theo thực tế hiện trường có thể được điều chỉnh tùy thuộc hiện trạng địa hình cụ thể và phương án kỹ thuật khảo sát chi tiết sau này. Các khối lượng và yêu cầu thay đổi theo thực tế hiện trường trong quá trình khảo sát so với khối lượng trong đề cương nhiệm vụ khảo sát được duyệt phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư để làm cơ sở nghiệm thu, thanh toán.

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Tổng cộng
	Chiều dài tuyến (L)	Km	117,3
A	Công tác khảo sát		
I	Thu thập số liệu:		
1	Điều tra thu thập số liệu KT-XH, quy hoạch, thông tin các dự án liên quan	công	8
2	Mua niên giám thống kê	Quyển	1

3	Mua bản đồ địa hình tỷ lệ 1:25000	Mảnh	10
II	Thị sát hiện trường:		
1	Thị sát hiện trường trên bộ - Chủ nhiệm dự án	công	8
2	Bay flycam toàn tuyến	công	9
III	Điều tra và khảo sát hiện trường		
1	Khảo sát tuyến		
1.1	Mua mốc toạ độ, độ cao nhà nước	Mốc	6
1.2	Đo vẽ bình đồ tuyến TL 1/5000	ha	703,8
1.3	Đo mặt cắt dọc tuyến TL 1/5000 :1/500	100m	1173
1.4	Đo mặt cắt ngang TL 1/500	100m	94
2	Khảo sát mặt đường và công trình hiện hữu trên tuyến		
2.1	Khảo sát mặt đường và công trình hiện hữu trên tuyến	công	23
3	Khảo sát thủy văn:		
3.1	Điều tra, thu thập số liệu thủy văn (1 công / 10km)	công	6
4	Điều tra giao thông		
4.1	Thu thập số liệu lưu lượng giao thông	công	3
5	Điều tra giải phóng mặt bằng		
5.1	Điều tra giải phóng mặt bằng	công	16
5.2	Mua bản đồ rải thửa	Mảnh	32
B	Lập Báo cáo NCTKT	bộ	1
	Chi phí xây lắp (sau thuế)	tỷ đ	2.236

5. SẢN PHẨM GIAO NỘP

5.1. Yêu cầu chung

- Hồ sơ được giao nộp theo cả 2 dạng: Hồ sơ giấy và tập tin máy tính ở định dạng gốc (word, excel, autocad...) và định dạng pdf, ngoại trừ các tài liệu ngoại nghiệp bằng bản giấy như sổ đo đạc, nhật ký công tác hiện trường.
- Số lượng hồ sơ giao nộp: Theo yêu cầu hợp đồng.

5.2. Hồ sơ giao nộp

Bao gồm nhưng không hạn chế các loại hồ sơ, tài liệu sau:

- Phương án kỹ thuật khảo sát, lập BCNCTKT phải đạt được sự chấp thuận của Chủ đầu tư và Cấp có thẩm quyền liên quan trước khi triển khai công tác hiện trường;

- Tài liệu, số liệu đầu vào: Các hồ sơ thu thập được, bản đồ, hình ảnh, video hiện trạng khu vực nghiên cứu của dự án; Báo cáo kết quả khảo sát (thuyết minh, bản vẽ); Nhật ký khảo sát, sổ đo đạc; Bảng diễn giải và thống kê tổng khối lượng thực hiện...
- Tập hợp các văn bản pháp lý, biên bản làm việc, hồ sơ thỏa thuận và văn bản thỏa thuận với các Cấp Chính quyền địa phương cùng các tài liệu hiện trường và nội nghiệp khác có liên quan đến nhiệm vụ được giao có liên quan đến dự án;
- Hồ sơ Báo cáo NCTKT, bao gồm thuyết minh, bản vẽ, tổng mức đầu tư, phương án huy động vốn đầu tư và cơ chế, hình thức đầu tư xây dựng công trình, tiến độ thực hiện dự án, đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường của dự án...

6. DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ KHẢO SÁT, LẬP BCNCTKT

- Tổng thời gian thực hiện dự kiến: 4 tháng (dự kiến), trong đó:
 - + Lập phương án kỹ thuật khảo sát : 0,5 tháng.
 - + Khảo sát : 1 tháng.
 - + Lập BCNCTKT : 2,5 tháng.

7. DỰ TOÁN KINH PHÍ KHẢO SÁT, LẬP BCNCTKT

7.1. Căn cứ lập dự toán

- Phương pháp lập dự toán: Theo Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Định mức xây dựng theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng và các thông tư sửa đổi bổ sung có liên quan;
- Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-SXD ngày 14/01/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Long về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;
- Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-SXD ngày 14/01/2025 Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Long về việc công bố giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;
- Công văn số 607/SXD-QLĐT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Long về việc hướng dẫn sử dụng đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh);
- Công bố giá vật liệu tháng 10/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Long; Các vật liệu khác không có trong thông báo giá lấy theo hồ sơ dự toán lập.

7.2. Dự toán chi phí:

- Dự toán chi phí như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung chi phí	Giá trị	Ghi chú
1	Chi phí khảo sát bước lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi	1.496.531.426	
2	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát bước lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi	48.531.417	

3	Chi phí giám sát khảo sát bước lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi	60.172.536	
4	Chi phí thẩm tra nhiệm vụ khảo sát địa hình bước lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi	1.455.943	
5	Chi phí lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi	1.176.136.000	
5	Chi phí thẩm tra Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi	201.240.000	
6	Chi phí lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ mời thầu gói thầu tư vấn khảo sát và lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi	21.531.009	
7	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu gói thầu tư vấn khảo sát và lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi	2.672.667	
9	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn khảo sát và Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi	3.240.000	
10	Chi phí dự phòng khối lượng phát sinh cho công tác khảo sát	149.653.143	
	Tổng chi phí	3.173.006.196	

(Bằng chữ: Ba tỷ, một trăm bảy mươi ba triệu, không trăm linh sáu nghìn, một trăm chín mươi sáu đồng).

(Dự toán chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Chủ trì của từng bộ môn:

Chủ trì lập NVKS địa hình

: Tiêu Quốc Đạt



(Chứng chỉ hành nghề khảo sát Hạng I, số BXD-00052054, ngày 20/02/2024)

Chủ trì lập NVKS địa chất

: Phạm Thị Mai Phương



(Chứng chỉ hành nghề khảo sát Hạng I số BXD-00066294 ngày 08/07/2022)

Chủ trì lập dự toán và Chủ nhiệm lập NVKS

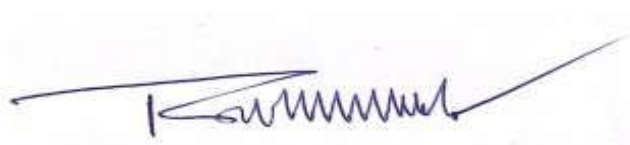
: Trần Sỹ Minh



(Chứng chỉ hành nghề thiết kế và định giá Hạng I số BXD-00021910 ngày 20/02/2024)

Đơn vị tư vấn: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Minh Trung

Giám đốc



TRẦN SỸ MINH